

**CÔNG TY TNHH TMDV TRUNG THẮNG LOGISTICS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV TRUNG THẮNG LOGISTICS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TMDV TRUNG THANG LOGISTICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110622148

**3. Ngày thành lập:** 05/02/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 47 Đường Hà Kế Tấn, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964403080

Fax:

Email: [trungthanglogistics@gmail.com](mailto:trungthanglogistics@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa<br>(Loại trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                            | 4610     |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4631     |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4632     |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4641     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>(Trừ dược phẩm) | 4649     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;<br>- Bán buôn xi măng;<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;<br>- Bán buôn kính xây dựng;<br>- Bán buôn sơn, vécni;<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;<br>- Bán buôn đồ ngũ kim;<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663        |
| 7.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8292        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu những mặt hàng của doanh nghiệp kinh doanh;<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                         | 8299        |
| 9.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4690        |
| 10. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá )                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4791        |
| 11. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4799        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết : Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4933        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Gửi hàng;<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn.<br>(Trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải đường hàng không và hoa tiêu)                                                                                                                                | 5229(Chính) |
| 14. | Bưu chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5310        |
| 15. | Chuyển phát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5320        |
| 16. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4752        |
| 17. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4753        |
| 18. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                             | 4759        |
| 19. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Loại trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí )                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4773        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                              |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 20. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: PHẠM VĂN TRUNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/08/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038086041901

Ngày cấp: 19/01/2024

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hà Nội, Xã Hoàng Cát, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 47 Đường Hà Kế Tấn, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM VĂN TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/08/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038086041901

Ngày cấp: 19/01/2024

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hà Nội, Xã Hoàng Cát, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 47 Đường Hà Kế Tấn, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội